

Bản án số: 251/2025/DS-PT
Ngày 28-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Ngọc Thúy và ông Đào Chí Keo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2025/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 178/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 243/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Nhật T, sinh năm 1980 (có mặt);

Nơi cư trú: Số F, đường L, tổ A, khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (nay là số F, đường L, tổ A, ấp H, xã A, tỉnh An Giang).

2. *Bị đơn:* Bà Trương Ánh P, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi đăng ký thường trú: Số C, đường L, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là số C, đường L, khóm M, phường L, tỉnh An Giang).

Nơi tạm trú: Số G, đường N, khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (nay là số G, đường N, ấp H, xã A, tỉnh An Giang).

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trương Ánh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25-02-2025 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31-3-2025, nguyên đơn ông Trần Nhật T trình bày: Vào ngày 25-01-2025, bà Trương Ánh P có hỏi vay của ông số tiền 420.000.000đ, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay vốn để mua đất, thời hạn vay 30 ngày, quá trình vay tiền bà P chưa đóng lãi ngày nào. Đến hạn trả lại vốn vay bà P không trả lại vốn vay cũng như tiền lãi. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Ánh P trả lại cho ông vốn vay là 420.000.000đ và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật kể từ ngày 25-01-2025 đến ngày giải quyết vụ kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01-4-2025, bị đơn bà Trương Ánh P trình bày: Bà đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại số nhà C, đường L, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nay bà xin trình bày như sau: Bà có hỏi vay và chơi hụi của ông Trần Nhật T vài năm trước và còn nợ nên đến ngày 25-01-2025, ông T yêu cầu bà viết biên nhận, xác nhận có nợ ông T 420.000.000 đồng, có ghi lãi suất thỏa thuận, mục đích vay vốn để tạo vốn làm ăn, thời hạn vay 30 ngày. Từ ngày 25-01-2025 cho đến nay bà chưa đóng lãi cho ông T. Nay ông T khởi kiện, bà xin được trả dần thành 02 lần, mỗi lần là 210.000.000 đồng, lần 01 trả vào ngày 30-6-2025, lần 02 trả vào ngày 30-9-2025. Đối với tiền lãi, bà yêu cầu ông T không tính lãi. Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết vụ án của bà và ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2025/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 184, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 465, 466, 468, 470, điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nhật T. Buộc bà Trương Ánh P phải trả cho ông Trần Nhật T số tiền còn nợ là 433.233.000đ (bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 02/6/2025, bị đơn bà Trương Ánh P có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 39/2025/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn bà P có ý kiến: Bà thừa nhận có viết và ký tên biên nhận ngày 25/01/2025 như ông T khởi kiện. Nay do khó khăn, bà đồng ý trả số tiền vốn 420.000.000đ cho ông T và xin không trả tiền lãi như án sơ thẩm đã tuyên do hiện nay hoàn cảnh của bà có khó khăn.

- Nguyên đơn ông T có ý kiến: Không đồng ý kháng cáo của bà P, tuy nhiên nay ông thông cảm hoàn cảnh của bà P, ông đồng ý chỉ yêu cầu bà P trả số tiền vốn 420.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi như đã yêu cầu ở cấp sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn luật định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2025/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Bà P có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vốn 420.000.000đ. Án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Trương Ánh P làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trương Ánh P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Nguyên đơn ông Trần Nhật T khởi kiện yêu cầu bà Trương Ánh P trả số tiền vốn vay 420.000.000đ và có cung cấp biên nhận ngày 25/01/2025. Căn cứ vào trình bày của ông T và nội dung biên nhận ngày 25/01/2025 do ông T cung cấp thể hiện bà P có vay của ông T số tiền 420.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày (đến ngày 25/02/2025) với lãi suất thỏa thuận, mục đích vay để mua đất. Bị đơn bà P thừa nhận có viết thông tin và ký tên vào biên nhận ngày 25/01/2025 nhưng rằng số tiền trên được vay và tham gia chơi hụi của ông T nhiều năm trước đó và thống nhất ghi biên nhận nợ ngày 25/01/2025 như ông T khởi kiện và bà xin trả dần hai đợt ngày 30/6/2025 trả 210.000.000đ và lần 2 ngày 30/9/2025 trả 210.000.000đ; yêu cầu không tính lãi. Như vậy, có cơ sở xác định giữa ông T và bà P có thực hiện giao dịch Hợp đồng vay ngày 25/01/2025. Nay bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận và xin trả dần nhưng không được ông T đồng ý. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc bà P có trách nhiệm trả cho ông T số tiền vốn vay 420.000.000đ theo biên nhận ngày 25/01/2025 là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 420.000.000đ của nguyên đơn: Căn cứ biên nhận ngày 25/01/2025 thể hiện hợp đồng vay có thời hạn, có lãi suất. Do đó, việc bà P vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay nên ông T yêu cầu phải trả tiền lãi trên số tiền vay 420.000.000đ cho ông là phù hợp quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy, hai bên có thỏa thuận vay có lãi nhưng không nêu rõ mức lãi suất, nay ông T chỉ yêu cầu bà P trả tiền lãi của số tiền 420.000.000đ theo quy định pháp luật từ ngày vay 25/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2025): $420.000.000đ \times 10\%/năm \times 115 \text{ ngày} = 13.233.000đ$ là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Nay tại phiên tòa phúc thẩm, bà P kháng cáo vẫn đồng ý trả số tiền vốn 420.000.000đ cho ông T như biên nhận ngày 25/01/2025 mà ông T khởi kiện, xin không trả tiền lãi và ông T đồng ý không yêu cầu bà P trả tiền lãi từ ngày vay 25/01/2025 đến khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bà P phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền vốn 420.000.000đ (bốn trăm hai mươi triệu đồng) như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Nhật T được nhận lại 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Trương Ánh P phải chịu 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà Trương Ánh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2025/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang), công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Bà Trương Ánh P phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Nhật T số tiền vốn 420.000.000đ (bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Nhật T được nhận lại 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008129 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang).

Bà Trương Ánh P phải chịu 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm:

Bà Trương Ánh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008339 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - An Giang).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC
tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 10 - An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 - An Giang;
- Dương sự;
- Lưu: Văn phòng, Tòa Dân sự,
Phòng GD,KT,TT&THA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

